

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Kim U**, sinh năm 1954;
Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* 1/ Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1974;
2/ Chị **Phạm Thị Lệ T**, sinh năm 1978;
Cùng địa chỉ: 84/2A khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Lê Văn T và chị Phạm Thị Lệ T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Kim U số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị Kim U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Văn T và chị Phạm Thị Lệ T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng anh T và chị T còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Kim U được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Văn T, chị Phạm Thị Lệ T có đơn xin miễn, giảm án phí, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh kinh tế gia đình anh, chị có

khó khăn nên được giảm $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lê Văn T, chị Phạm Thị Lệ T phải chịu 10.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành dân sự thị xã Gò Công;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thúy